

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ và đào tạo nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ

Căn cứ pháp lý.

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định 114/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi (Nghị định 67/2018/NĐ-CP);

Căn cứ công văn số 5673/UBND-NN ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thi hành hệ thống pháp luật về Thủy lợi;

Căn cứ công văn số 1657/UBND-NN ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

I. Mục đích và yêu cầu.

1. Mục đích.

Đảm bảo an toàn công trình đập, hồ chứa nước trong mùa mưa bão nhằm phát huy hiệu quả của công trình.

Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

2. Yêu cầu.

Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa được quy định tại Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 và Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

II. Nội dung kế hoạch.

1. Khái quát chung.

1.1. Về tình hình đập, hồ chứa nước.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 131 hồ chứa nước, trong đó có 01 hồ Thủy lợi - Thủy điện với tổng dung tích trữ là $162,99.10^6 m^3$; 130 hồ chứa nước thủy lợi với tổng dung tích khoảng $260.10^6 m^3$ và 221 đập dâng, trong đó: Công trình phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước là **125 công trình** (gồm 02

đập dâng và 123 hồ chứa, hồ chứa Bàu Nhum đã được đề xuất thực hiện từ nguồn kinh phí của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

1.2. Về phân loại đập, hồ chứa nước.

- Đập, hồ chứa nước lớn gồm có: 01 đập; 13 hồ (10 hồ có tràn xả lũ điều tiết bằng cửa van, 03 hồ có tràn xả lũ tự do).

- Đập, hồ chứa nước vừa gồm có: Không có đập vừa; có 35 hồ (01 hồ có tràn xả lũ điều tiết bằng cửa van, 34 hồ có tràn xả lũ tự do).

- Đập, hồ chứa nước nhỏ gồm có: 01 đập, 75 hồ (01 hồ có tràn xả lũ điều tiết bằng cửa van, 74 hồ có tràn xả lũ tự do).

1.3. Về phân cấp quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước.

- Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý 16 hồ chứa (13 hồ lớn, 02 hồ vừa, 01 hồ nhỏ) và 02 đập dâng (01 đập lớn và 01 đập nhỏ).

- Các địa phương quản lý 107 hồ chứa nước (33 hồ chứa vừa và 74 hồ chứa nhỏ).

2. Thực trạng thực hiện quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2.1. Quy trình vận hành (QTVH).

- Có 10 hồ chứa, 02 đập dâng đã lập QTVH và được phê duyệt theo quy định hiện hành gồm:

+ 09 QTVH của các hồ chứa do Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị quản lý gồm: Ái Tử, Triệu Thượng 1, Triệu Thượng 2, Trúc Kinh, Đá Mài, Tân Kim, Hà Thượng, La Ngà, Bảo Đài;

+ 02 QTVH của đập dâng do Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị quản lý gồm: Sa Lung, Nam Thạch Hãn;

+ 01 QTVH của hồ chứa Km6, phường 4 do UBND thành phố Đông Hà quản lý.

- 12 hồ chứa thuộc dự án WB8 hiện đang trong giai đoạn đầu tư nâng cấp, sửa chữa nên theo quy định, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập QTVH trước khi bàn giao công trình vào sử dụng gồm: Kinh Môn, Khe Muồng, Km6, Cổ Kiềng 2, Khóm 7, Trầm, Khe Ná, Khóm 2, đập Hoi 1 và đập Hoi 2, Dục Đức, Tân Vĩnh, Đá Cựa.

- Như vậy, còn lại **35 công trình** (hồ chứa) cần phải lập QTVH.

2.2. Quy trình vận hành cửa van.

Có 10 hồ chứa nước lớn, 01 hồ chứa nước vừa, 01 hồ chứa nước nhỏ và 01 đập dâng nhỏ vận hành, điều tiết bằng cửa van (13 công trình). Đến nay chỉ có công trình đập dâng Sa lung đã có Quy trình vận hành cửa van đã được phê duyệt; công trình hồ chứa nước Kinh Môn do dự án WB8 thực hiện đang trong giai đoạn đầu tư nâng cấp, sửa chữa theo quy định Chủ đầu tư có trách nhiệm lập Quy trình vận hành cửa van trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.

Như vậy, còn lại **11 công trình** (11 hồ chứa) cần phải lập quy trình vận hành cửa van.

2.3. Phương án ứng phó thiên tai.

- Từ năm 2018 trở về trước, vào thời điểm trước mùa mưa bão hàng năm:

+ Các công trình do Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị quản lý: Phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước do Công ty lập và trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

+ Các công trình do địa phương quản lý: Phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước được lập và phê duyệt lồng ghép vào phương án phòng chống lụt bão của địa phương (xã, phường, thị trấn).

Tuy nhiên, kể từ khi Nghị định 114/2018/NĐ-CP có hiệu lực, **124 công trình** (gồm: 02 đập dâng và 122 hồ chứa) phải được lập phương án ứng phó thiên tai theo quy định.

2.4. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

- Hiện nay có 07 hồ chứa do Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị quản lý đã lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và được phê duyệt gồm: Hà Thượng, Trúc Kinh, La Ngà, Đá Mài, Tân Kim, Triệu Thượng 1, Triệu Thượng 2;

- 12 hồ chứa do dự án WB8 hiện đang trong giai đoạn đầu tư nâng cấp, sửa chữa nên theo quy định, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trước khi tích nước và bàn giao công trình vào sử dụng.

Như vậy, còn lại **105 công trình** (gồm: 02 đập dâng và 103 hồ chứa) cần phải lập phải lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

2.5. Quy trình bảo trì cho từng hạng mục công trình.

- Trong thời gian qua mặc dù chưa được bố trí kinh phí nhưng để phục vụ công tác quản lý, khai thác công trình, Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị đã chủ động lập quy trình bảo trì cho 02 đập dâng và 16 hồ chứa do Công ty quản lý.

- 12 hồ chứa do dự án WB8 hiện đang trong giai đoạn đầu tư nâng cấp, sửa chữa nên theo quy định, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập quy trình bảo trì trước khi bàn giao công trình vào sử dụng.

Như vậy, còn lại **112 công trình** (gồm: 02 đập dâng và 110 hồ chứa) cần phải bố trí kinh phí để lập quy trình bảo trì.

2.6. Kiểm định an toàn đập.

Hiện đập dâng Nam Thạch Hãn và hồ chứa Triệu Thượng 2 đã thực hiện kiểm định an toàn đập theo đúng quy trình, quy định. Các công trình (hồ chứa khác) thường xuyên được kiểm tra tình trạng sạt lở mái đập, mang cống, sự bồi lắng lòng hồ chứa nước, kiểm tra khả năng tháo của tràn xả lũ, đánh giá chất lượng đập, hồ chứa nước.

Tuy nhiên, để đánh giá toàn diện về an toàn, hiện trạng đập, vì vậy cần kiểm định an toàn cho **122 công trình** (gồm: 01 đập dâng và 121 hồ chứa, không tính hồ Bàu Nhum) đúng theo quy định hiện hành.

2.7. Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình.

- Hiện có 02 đập dâng, 13 hồ chứa đã lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa và được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm: Đập Nam Thạch Hãn, đập Sa Lung, Ái Tử, Trung Chỉ, Khe Mây, Nghĩa Hy, Trúc Kinh, Hà Thượng, Đá Mài, Tân Kim, Phú Dụng, Kinh Môn, La Ngà, Bảo Đài, Rú Lịnh.

- Như vậy, còn lại **109 công trình** (không tính hồ Bàu Nhum) cần phải lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ.

2.8. Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước.

Hiện tại, việc lưu trữ hồ sơ thường do Chủ đầu tư và tổ chức quản lý, khai thác thực hiện. Trong khi đó, hầu hết các công trình được đầu tư xây dựng những năm 80-90 nên hồ sơ bị thất lạc, các công trình được nâng cấp, sửa chữa thì hồ sơ còn lưu trữ nhưng không đầy đủ do công tác lưu trữ chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức.

Vì vậy, cần kiểm tra, rà soát để lập và lưu trữ hồ sơ cho **125 công trình** (gồm: 02 đập dâng và 123 hồ chứa).

2.9. Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu, cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ NN và PTNT.

Đề ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa trong công tác quản lý công trình thủy lợi, đề điều và nước sạch nông thôn (từ cấp Bộ đến cấp tỉnh, cấp xã), phục vụ truy cập, quản lý và cập nhật. Vì vậy, cần đầu tư xây dựng hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu để quản lý hệ thống các công trình thủy lợi, đề điều, cấp nước sinh hoạt, trong đó có **125 công trình** (gồm: 02 đập dâng và 123 hồ chứa) trên địa bàn toàn tỉnh để cập nhật, kết nối vào hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.10. Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.

- Hiện có 01 đập dâng, 10 hồ chứa đã thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước gồm: Trung Chỉ, Khe Mây, Trúc Kinh, Hà Thượng, Đá Mài, Tân Kim, La Ngà, Triệu Thượng 1, Triệu Thượng 2, Phú Dụng, đập Sa Lung.

- 12 hồ chứa nước do dự án WB8 hiện đang trong giai đoạn đầu tư nâng cấp, sửa chữa nên theo quy định, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trước bàn giao công trình vào sử dụng.

- Như vậy, còn lại **103 công trình** (gồm: 01 đập dâng và 102 hồ chứa, trừ hồ Bàu Nhum) cần phải thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.

2.11. Lắp đặt thiết bị và quan trắc đập, hồ chứa nước.

- Hiện có 01 đập dâng, 03 hồ chứa đã được dự án WB7 đưa vào đầu tư thực hiện gồm: Đập Sa Lung, hồ chứa Trúc Kinh, Hà Thượng, La Ngà.

- Như vậy, còn lại **120 công trình** (gồm: 01 đập dâng và 119 hồ chứa do trừ hồ Bàu Nhum) cần phải lắp đặt thiết bị và quan trắc đập, hồ chứa nước.

2.12. Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng.

Lắp đặt các thiết bị quan trắc chuyên dùng đối với các hồ chứa nước từ

trước đến nay chủ yếu là lắp các thiết bị đo mưa thủ công ở một số hồ chứa để đo lượng mưa trên lưu vực. Qua thời gian lâu năm các thiết bị này phần lớn bị hư hỏng và chỉ số đo thường không chính xác.

- Trong khuôn khổ của dự án WB7, các công trình gồm: Đập Sa Lung, hồ chứa Trúc Kinh, Hà Thượng, La Ngà được đưa vào đầu tư thực hiện.

Như vậy, hiện có **120 công trình** (gồm: 01 đập dâng và 119 hồ chứa, không tính hồ Bàu Nhum) cần phải thực hiện các quy định nêu trên.

2.13. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du.

- Các công trình đập Sa Lung, hồ chứa Trúc Kinh, Hà Thượng, La Ngà đã được dự án WB7 đưa vào đầu tư thực hiện.

- Như vậy, còn lại **120 công trình** (gồm: 01 đập dâng và 119 hồ chứa, không tính hồ Bàu Nhum) cần phải lắp đặt thiết bị và quan trắc đập, hồ chứa nước.

3. Kế hoạch triển khai thực hiện.

Trên cơ sở thực trạng về quản lý, vận hành các công trình thủy lợi hiện nay, cùng với đó nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; bên cạnh đó đảm bảo phù hợp với nguồn lực, cân đối ngân sách của tỉnh trong những năm đến, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

3.1. Ưu tiên triển khai thực hiện đối với đập, hồ chứa nước lớn, vừa và các đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa mưa, lũ: Sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện (nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển).

3.2. Các đập, hồ chứa còn lại: Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công (theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 30, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: “...Đối với các địa phương khó khăn về ngân sách, Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ ngân sách trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công”).

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

4. Kinh phí thực hiện.

4.1. Tổng kinh phí thực hiện: 254.224.000 đồng

(Hai trăm năm mươi bốn tỷ, hai trăm hai mươi tư triệu đồng)

4.2. Thời gian thực hiện.

Do nguồn kinh phí để thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước lớn, thời gian yêu cầu hoàn thành theo quy định ngắn. Vì vậy, để hoàn thành các nội dung nêu trên đảm bảo theo đúng quy định Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đồng thời phù hợp với tình hình cân đối

ngân sách địa phương, UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2020-2024 (05 năm) cụ thể như sau:

STT	Thực hiện	Ngân sách địa phương (triệu đồng)			Đề nghị TW hỗ trợ (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
		Tổng cộng	Chi thường xuyên	Chi đầu tư phát triển		
1	Năm 2020	6.880	3.430	3.450	44.656	51.536
2	Năm 2021	6.760	3.310	3.450	44.752	51.512
3	Năm 2022	5.310	2.960	2.350	45.312	50.622
4	Năm 2023	4.710	2.360	2.350	45.672	50.382
5	Năm 2024	4.460	2.260	2.200	45.712	50.172
Tổng cộng		28.120	14.320	13.800	226.104	254.224

(chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

B. ĐÀO TẠO NÂNG CAO NĂNG LỰC, NGHIỆP VỤ

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp và năng lực quản lý, vận hành của các đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, quản lý đập, công trình thủy lợi ở địa phương, đảm bảo đủ năng lực theo quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý thủy lợi, phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị.

2. Yêu cầu

- Đào tạo, nâng cao năng lực công tác quản lý, kỹ năng vận hành đập, hồ chứa nước, trạm bơm, công ngăn mặn, hệ thống kênh mương và các công trình trên kênh.

- Đảm bảo đúng thành phần, đối tượng, nội dung cụ thể; chương trình có trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tế, tiết kiệm, chất lượng.

II. Đối tượng, thời gian và địa điểm

1. Đối tượng đào tạo

- Cán bộ làm công tác quản lý thủy lợi thuộc Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố, thị xã;

- Nhân viên kỹ thuật, người trực tiếp làm công tác vận hành công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Cá nhân quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi thuộc các Tổ chức thủy lợi cơ sở ở các địa phương;

2. Số lượng, thời gian và địa điểm

- Số lượng học viên: Dự kiến 10 lớp với khoảng 500 học viên

- Thời gian đào tạo: năm 2020 (05 lớp) và năm 2021 (05 lớp);
- Địa điểm: Tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

III. Nội dung đào tạo

Xây dựng, ban hành chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành về quản lý, khai thác công trình thủy lợi, bao gồm các nội dung chính sau:

- Phổ biến những nội dung cơ bản về Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho nhân viên, người trực tiếp quản lý, vận hành công trình thủy lợi của các Tổ chức thủy lợi cơ sở;
- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

IV. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí đào tạo: 1.038.212.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, hai trăm mười hai ngàn đồng (chi tiết có phục lục 3, 4 và 5 kèm theo)

2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách chi thường xuyên, bố trí trong năm 2020, 2021 của địa phương.

C. Tổ chức thực hiện.

I. Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các Chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch nêu trên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan lập kế hoạch thực hiện, xây dựng dự toán kinh phí phục vụ công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước hàng năm (*kể cả nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển*) gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 30, Nghị định 114/2018/NĐ-CP.

II. Sở Tài chính.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương, đơn vị liên quan thẩm định dự toán kinh phí phục vụ công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và đào tạo nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi (*đối với nhiệm vụ chi thường xuyên*); đề xuất UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

III. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương, đơn vị liên quan thẩm định dự toán kinh phí phục vụ công tác quản lý an toàn đập, hồ

chứa nước (*đối với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển*); đề xuất UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

IV. UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV QLKT Công trình thủy lợi Quảng Trị và Chủ đầu tư các dự án công trình thủy lợi.

Căn cứ phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch nêu trên đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- C.Ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị;
- Chủ đầu tư các dự án công trình thủy lợi;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Sỹ Đồng

**CƠ QUAN TRÌNH DUY THẢO
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
GIÁM ĐỐC**

Hồ Xuân Hòe